

Số: 350/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, T PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 439/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hà Minh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: P301, N05 Trần Q K, D V, C G, H N.

Và Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: P308, A3, tập thể P M, phường P M, quận Đ Đ, H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Dân, Thành phố V T, tỉnh P T ngày 22/12/2008. Hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến ngày 15 tháng 01 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Minh T, sinh ngày 21/07/2009. Ly hôn, hai bên thống nhất tự thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về công nợ:** Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Anh Hà Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của chị Nguyễn Thị Thu H, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H.

- **Về con chung:** Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Minh T, sinh ngày 21/07/2009. Ly hôn, hai bên thống nhất tự thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H.

Chị H có quyền tự do thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ**: Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Minh T về việc tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của chị Nguyễn Thị Thu H được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0018686 ngày 26/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường T D, T phố V T,
Tỉnh P T (ĐKKH số 91 ngày 22/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng